TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **35** /2023/QĐST-HNGĐ	*Phú Hòa, ngày 08 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp *"Tài sản sau ly hôn"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970

Trú tại: huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1970

Trú tại: huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải trả và thời gian trả tiền: Đến ngày 31/12/2023, bị đơn ông Lê Văn T đồng ý và có nghĩa vụ trả đủ số tiền 37.000.000 đồng *(Ba mươi bảy triệu đồng)* về khoản thanh toán phần chênh lệch giá trị tài sản chung sau khi ly hôn cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Sau khi nhận đủ số tiền 37.000.000 đồng *(Ba mươi bảy triệu đồng)* do ông Lê Văn T giao cho bà Nguyễn Thị H, ông Lê Văn T được quyền sở hữu nhà ở cấp 4 và công trình có trên diện tích đất 234,4m^2 tại thôn Mỹ Hòa, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa. *(Kèm theo có biên bản định giá tài sản và bản vẽ hiện trạng nhà, vật kiến trúc có trên đất)*.

Trường hợp người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Văn T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng ông Lê Văn T thuộc trường hợp khó khăn được Ủy ban nhân dân xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa xác nhận nên được giảm ½ án phí. Do đó bị đơn ông Lê Văn T chỉ phải chịu án phí hôn nhân dân gia đình sơ thẩm là 462.000 đồng *(Bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THA DS H. Phú Hòa;
- Lưu hsơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Minh Tâm